



Số HĐ: ...../HĐKT/2019....

Bưu cục: Hà Nội.....

Mã KH:.....

## HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015.
- Căn cứ Luật Bưu chính số: 49/2010/QH12 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt nam thông qua ngày 17/6/2010.
- Căn cứ Nghị định số: 47/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính
- Căn cứ vào nhu cầu của bên sử dụng dịch vụ và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Chuyển Phát Nhanh Tân Sơn Nhất.

*Hôm nay, ngày 26 tháng 09 năm 2019, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:*

### **Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là bên A):**

Tên cơ quan/ Tổ chức/ Cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐO LƯỜNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO MICO HITECH**

Người đại diện: Ông **Đào Văn Hiến**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà An Bình 1, số 3 Trần Nguyên Đán, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 024.9748632

Fax: 024.9748633

Số tài khoản: 0861168888886

Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội, CN Trần

Duy Hưng, Hà Nội

Mã Số thuế: 0106061203

### **Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là bên B):**

Tên cơ quan/ Tổ chức/ Cá nhân:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ  
CHUYỂN PHÁT NHANH TÂN SƠN NHẤT**

Người đại diện: Ông **Phạm Hùng**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Địa chỉ: Số 100 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3 783 3111

Fax: 04 3 783 3137 Email: info@tansonnhat.vn

Số tài khoản: 0021000307708 - Tại ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế: 0101 405 796

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát với những điều kiện như sau:

### **ĐIỀU 1: Các khái niệm được dùng trong hợp đồng**

**1.1 Bưu gửi bao gồm thư, gói, kiện hàng hóa được chấp nhận, vận chuyển và phát hợp pháp qua mạng bưu chính**

**1.2 Phiếu gửi là văn bản xác nhận bên A gửi bưu gửi và bên B chấp nhận bưu gửi**

**1.3 Khối lượng, số lượng Bưu gửi được thể hiện cụ thể trên phiếu gửi**

### **ĐIỀU 2: Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên**

**2.1 Trách nhiệm và quyền hạn của bên B**

**A. Trách nhiệm:**

2.1.1 Bên B nhận Bưu gửi theo thời gian và địa điểm cho bên A yêu cầu đi trong nước theo các hình thức chuyển phát sau đây:

STT	Tên dịch vụ	Đăng ký (√)	Ghi chú
1	<i>Chuyển phát nhanh</i>		
2	<i>Phát trong ngày</i>		
3	<i>Phát hẹn giờ</i>		
4	<i>Phát trước 9h00 (9 am)</i>		
5	<i>Phát trước 12h00 (12 am)</i>		
6	<i>Hỏa tốc</i>		
7	<i>Hồ sơ thầu</i>		
8	<i>Tiết kiệm</i>		
9	<i>Đường bộ</i>		
10	<i>Thứ 7, Chủ nhật</i>		
11	<i>Hình thức chuyển phát</i>	<i>Khác</i>	

Chất lượng dịch vụ bưu chính thực hiện theo quy định số 16/18-QĐ ngày 05/01/2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Chuyển phát nhanh Tân Sơn Nhất.

#### 2.1.2 Thời gian, địa điểm và phương thức cung ứng dịch vụ bưu chính:

Bên B tới nhận Bưu gửi tại địa điểm theo thời gian bên A yêu cầu hoặc bên A tới văn phòng bên B để gửi Bưu gửi.

#### 2.1.3 Nguyên tắc và mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính:

##### - Bồi thường thiệt hại khi khách hàng sử dụng dịch vụ khai giá:

Căn cứ theo sự thỏa thuận giữa hai bên và các quy định của Bảo hiểm Việt Nam nhưng không thấp hơn 04 lần cước (đã bao gồm hoàn trả lại cước dịch vụ đã sử dụng) dịch vụ đã sử dụng.

##### - Bồi thường thiệt hại khi khách hàng không sử dụng dịch vụ khai giá:

Căn cứ theo quy định tại điều số 25 của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

Việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp bưu gửi bị mất, hư hỏng hoặc bị tráo đổi toàn bộ được xác định theo mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại toàn bộ đối với dịch vụ đó. Đối với dịch vụ bưu chính trong nước mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại tối thiểu: 04 lần cước (đã bao gồm hoàn trả lại cước dịch vụ đã sử dụng) của dịch vụ đã sử dụng.

Việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp bưu gửi bị mất, hư hỏng hoặc tráo đổi một phần được xác định trên cơ sở thiệt hại thực tế, nhưng không cao hơn mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại toàn bộ đối với dịch vụ đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Trường hợp vi phạm hợp đồng đã giao kết do không đảm bảo thời gian toàn trình đã công bố và bên A có chứng từ chứng minh việc không đảm bảo thời gian toàn trình đó, bên B có trách nhiệm hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng cho bên A.

2.1.4 Phiếu gửi hàng chính là phụ lục của hợp đồng sử dụng dịch vụ chuyển phát và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

2.1.5 Bên B chịu trách nhiệm kiểm tra chứng từ liên quan đến nguồn gốc bưu gửi, ký sổ giao nhận và đảm bảo về bảo mật cũng như an toàn bưu gửi trong suốt quá trình vận chuyển.

2.1.6 Bên B chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu thời gian chuyển phát do bên B đã công bố và thỏa thuận với khách hàng.

### **B. Quyền hạn**

2.1.7 Bên B chỉ nhận chuyển phát những bưu gửi pháp luật cho phép, có quyền từ chối chuyển phát hàng cấm, chất dễ cháy, dễ nổ, hàng khó bảo quản, hàng cồng kềnh và những hàng hóa không thuộc phạm vi của hợp đồng này.

2.1.8 Bên B có quyền từ chối chuyển phát những hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hàng hóa không đảm bảo an toàn cho các phương tiện vận chuyển và nhân viên của bên B.

## **2.2. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A**

### **A. Trách nhiệm**

2.2.1 Bên A có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ về bưu gửi như: Tên hàng hóa, hình thức chuyển phát, tên và địa chỉ người nhận.

2.2.2 Bên A có trách nhiệm cung cấp các chứng từ cần thiết liên quan đến bưu gửi, ký sổ bàn giao cho bên B.

2.2.3 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B như quy định tại điều 3.

2.2.4 Bên B giúp Bên A bao gói lại miễn phí những hàng hóa đơn giản để chắc chắn hơn khi vận chuyển. Đối với hàng hóa dễ vỡ, dễ hỏng nếu bên A yêu cầu bên B đóng gói lại thì bên A phải chịu chi phí đóng gói theo giá thỏa thuận giữa hai bên, nếu bên A không yêu cầu đóng gói lại cho chắc chắn hơn khi xảy ra vỡ, hỏng thì Bên B không chịu trách nhiệm.

2.2.5 Trường hợp bên A gửi bưu gửi không đảm bảo tính pháp lý theo quy định của pháp luật hoặc hàng hóa nằm trong danh mục hàng hóa nguy hiểm dẫn đến bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt; hoặc xảy ra sự cố cháy, nổ; hoặc gây thiệt hại cho bên thứ 3, thì bên A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường cho bên B và bên thứ 3 toàn bộ số tiền bị xử phạt và các chi phí thiệt hại liên quan (nếu có). Đồng thời bên A vẫn phải thanh toán đủ cước phí vận chuyển hàng hóa cho bên B.

### **B. Quyền hạn**

2.2.5 Bên A có quyền đòi bồi thường mọi tổn thất xảy ra trong quá trình vận chuyển phát bưu gửi theo khoản 2.1.3 điều 2 của hợp đồng này.

2.2.6 Khiếu nại hợp lệ về chất lượng dịch vụ của Bên B theo quy định tại Điều 5.

2.2.7 Bên A có quyền thay đổi đối tác trong trường hợp Bên B không đủ khả năng thực hiện hợp đồng như đã ký kết nhưng phải thông báo trước cho bên B 15 ngày.

## **ĐIỀU 3: Cước phí và hình thức thanh toán**

### **3.1. Cước phí:**

Cước phí chuyển phát bưu gửi được tính theo bảng cước do bên B cung cấp (có phụ lục bảng cước kèm theo).

### **3.2. Hình thức thanh toán:**

Bên A có thể thanh toán cho Bên B bằng các hình thức dưới đây (Đánh dấu vào lựa chọn):

Tiền mặt

Chuyển khoản

### **3.3. Địa điểm thanh toán**

Tại trụ sở bên A

Tại trụ sở bên B

### **3.4. Thời hạn thanh toán**

Thanh toán ngay sau mỗi lần gửi

Thanh toán cuối tháng

### **3.5. Thời hạn thanh toán (đối với hình thức thanh toán cuối tháng)**

17/5  
TY  
EN  
DIG  
NH  
HAI  
P.1



- Hàng tháng bên A căn cứ vào hóa đơn, chứng từ liên quan để thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (VNĐ). Bên B chịu trách nhiệm cấp hóa đơn VAT cho bên A theo đúng quy định của Bộ tài chính.
- Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bảng kê công nợ và hóa đơn của bên B. Trong trường hợp đột xuất không thể thanh toán theo thời hạn đã thỏa thuận, bên A phải có văn bản giải thích và cam kết về thời gian thanh toán.
- Nếu quá 20 ngày so với thời hạn thỏa thuận mà vẫn chưa thanh toán, bên A phải chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian trả chậm tại thời điểm thanh toán.

#### **ĐIỀU 4: Chấm dứt thực hiện hợp đồng**

- 4.1 – Hiệu lực của hợp đồng được chấm dứt khi hết thời hạn nêu tại mục 6.2, điều 6 của hợp đồng này và hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng.
- 4.2 – Bên B có quyền đơn phương ngừng cung cấp dịch vụ trong trường hợp:
- Sau thời hạn thanh toán nêu tại điểm 3.5, điều 3 của hợp đồng này, bên A không tiến hành thanh toán cước phí nợ cho bên B.
  - Bên A vi phạm các quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 5: Khiếu nại**

Bên A có quyền khiếu nại về chất lượng dịch vụ do bên B cung cấp theo những quy định sau:

5.1 – Thời hiệu khiếu nại:

- + 06 tháng, kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố;
- + 01 tháng, kể từ ngày bưu gửi được phát cho người nhận đối với khiếu nại về việc bưu gửi bị suy suyển, hư hỏng, về giá cước và các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến bưu gửi (Căn cứ vào biên bản được lập tại thời điểm giao nhận hàng).

5.2 - Thời hạn giải quyết khiếu nại:

- + Không quá 02 (hai) tháng kể từ ngày nhận được khiếu nại đối với dịch vụ Bưu chính trong nước.

#### **ĐIỀU 6: Điều khoản chung**

- 6.1 - Trong thời hạn hiệu lực hợp đồng, nếu có sự thay đổi về giá cả thì bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước 10 ngày để hai bên cùng bàn bạc và ký lại điều khoản về giá cả.
- 6.2 – Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề gì xảy ra, hai bên cùng thương lượng và giải quyết, nếu không giải quyết được thì đưa ra tòa án kinh tế Hà Nội phân xử theo pháp luật Việt Nam hiện hành.
- 6.3 – Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng (kể từ ngày 26 tháng 09 năm 2019 đến hết ngày 26 tháng 09 năm 2020). Nếu hết hạn hợp đồng hai bên không có nhu cầu chấm dứt hợp đồng thì hợp đồng tiếp tục có hiệu lực, đến khi một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản mỗi bên giữ 01 (một) bản, các bản này có giá trị pháp lý như nhau.

